

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014 tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2986/QĐ-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014 tỉnh Bạc Liêu; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Bạc Liêu năm 2014 như sau:

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước: **1.326.896 triệu đồng**, trong đó thu ngân sách địa phương là **1.308.578 triệu đồng** (Một ngàn ba trăm lẻ tám tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu đồng); tính cả thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 1.987.842 triệu đồng thì tổng thu cân đối ngân sách địa phương là: **3.296.420 triệu đồng** (Ba ngàn hai trăm chín mươi sáu tỷ, bốn trăm hai mươi triệu đồng).

2. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là: **3.296.420 triệu đồng** (Ba ngàn hai trăm chín mươi sáu tỷ, bốn trăm hai mươi triệu đồng).

(Chi tiết dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2013
có phụ lục số 1, 2, 3, 4 đính kèm)

Điều 2. Thống nhất các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước theo Báo cáo của Ủy ban nhân tỉnh và kiến nghị trong Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu cần tập trung thực hiện một số giải pháp cụ thể, như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kịp thời nhiệm vụ thu ngân sách theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác chống gian lận thương mại, trốn, lậu thuế, có biện pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế; đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thu thuế để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đảm bảo huy động đầy đủ, kịp thời các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước.

2. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, thanh tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc quản lý, điều hành ngân sách, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật; nâng cao vai trò trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong sử dụng ngân sách, gắn với việc đẩy mạnh công tác triển khai các cơ chế tài chính theo tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức điều hành dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Ngành, các cấp tập trung chỉ đạo thu, phân đấu thu vượt dự toán để có thêm nguồn thực hiện cải cách tiền lương, bổ sung chi đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề cấp bách khác.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sử dụng dự phòng ngân sách đúng quy định. Riêng nguồn thực hiện cải cách tiền lương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2014.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ tám thông qua. / Dục

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - BTP (kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CB - TH (đăng Công báo);
- Lưu: (LH).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Dũng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Bạc Liêu)

ĐVT: Triệu đồng

S TT	Nội dung	Dự toán năm 2014
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn (không kể phần thu quản lý qua ngân sách)	1.260.000
B	Thu ngân sách địa phương	3.296.420
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	1.241.682
	- Các khoản thu NSDP hưởng 100%	142.919
	- Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.098.763
2	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	1.987.842
	- Bổ sung cân đối	1.088.811
	- Bổ sung có mục tiêu	543.405
	Trong đó: vốn XDCCB ngoài nước	92.875
	- Bổ sung nguồn làm lương	355.626
3	Thu chuyên nguồn (nguồn thực hiện cải cách tiền lương)	66.896
C	Chi ngân sách địa phương	3.296.420
1	Chi đầu tư phát triển	236.300
	- Chi đầu tư xây dựng cơ bản	235.300
	- Chi hỗ trợ vốn doanh nghiệp Nhà nước	1.000
2	Chi thường xuyên	2.568.360
3	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000
4	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	82.782
5	Chi thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác	344.458
6	Chương trình mục tiêu Quốc gia cân đối trong ngân sách	2.000
7	Chi từ nguồn thu phạt VPHC lĩnh vực an toàn giao thông	7.800
8	Dự phòng	53.720

HĐND TỈNH BẠC LIÊU



TỈNH BẠC LIÊU

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16 /2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Bạc Liêu)

ĐVT : Triệu đồng

Nội dung	Dự toán năm 2014
Tổng thu NSNN trên địa bàn:	2.100.000
A. Tổng các khoản thu cân đối NSNN	1.326.896
I. Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	1.260.000
1. Thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương	47.000
- Thuế giá trị gia tăng	46.520
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	320
- Thuế môn bài	142
- Thu khác	18
2. Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	304.000
- Thuế giá trị gia tăng	71.590
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.500
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	219.000
- Thuế tài nguyên	1.500
- Thuế môn bài	80
- Thu khác	330
3. Thu từ danh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	6.500
- Thuế giá trị gia tăng	573
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.800
- Thuế môn bài	27
- Các khoản thu khác	100
4. Thuế công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh	529.230
- Thuế giá trị gia tăng	474.495
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.000
- Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước	835
- Thuế tài nguyên	1.200
- Thuế môn bài	7.700
- Thu khác ngoài quốc doanh	2.000
5. Lệ phí trước bạ	52.000
6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	410
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (Thuế nhà đất)	1.860
8. Thuế thu nhập cá nhân	145.000
9. Thuế bảo vệ môi trường (Thu phí xăng dầu)	70.000
10. Thu phí và lệ phí	14.500
- Phí và lệ phí Trung ương	-
- Phí và lệ phí tỉnh, huyện	14.500
11. Thu tiền sử dụng đất	40.000
12. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	3.000
13. Thu tiền bán nhà, thuê nhà ở thuộc SHNN	2.000
14. Thu khác	40.000
Trong đó: Thu phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATGT	26.000
15. Các khoản thu khác tại xã	4.500

Nội dung	Dự toán năm 2014
II. Thu nguồn làm lương (Thu chuyển nguồn)	66.896
III. Thu huy động đầu tư XD cơ sở hạ tầng theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	-
B. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	840.000
- Thu xổ số kiến thiết	700.000
- Thu từ nguồn phí, lệ phí	140.000
Tổng thu NSDP	4.136.420
A. Các khoản thu cân đối NSDP	3.296.420
- Các khoản thu 100%	142.919
- Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.098.763
<i>Trong đó: Thu phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATGT</i>	<i>7.800</i>
- Thu bổ sung từ NSTW	1.987.842
- Thu tiền H.động ĐT theo K3 Điều 8 Luật NSNN	-
-Thu chuyển nguồn (nguồn thực hiện cải cách tiền lương)	66.896
B. Các khoản thu được để lại chi và Qlý qua NSNN	840.000
- Thu xổ số kiến thiết	700.000
- Thu từ nguồn phí, lệ phí, thu khác	140.000

HĐND TỈNH BẠC LIÊU



BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung các khoản chi	năm 2014
1	2
Tổng chi NSDP (A+B)	4.136.420
A. Chi cân đối NSDP	3.296.420
I. Chi đầu tư phát triển:	236.300
Trong đó:	
1. Chi xây dựng cơ bản tập trung	195.300
Trong đó: - Lĩnh vực Khoa học Công nghệ	8.000
- Lĩnh vực giáo dục- đào tạo	47.000
2. Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu về đất	40.000
3. Chi hỗ trợ vốn doanh nghiệp	1.000
II. Chi thường xuyên:	2.568.360
1. Chi trợ giá các mặt hàng chính sách	12.811
2. Chi sự nghiệp kinh tế	229.314
3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.108.739
4. Chi sự nghiệp y tế	309.997
5. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	17.936
6. Chi sự nghiệp môi trường	28.468
7. Chi sự nghiệp văn hoá - thể thao- du lịch	51.179
8. Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	15.428
9. Chi đảm bảo xã hội	140.984
10. Chi quản lý hành chính	572.152
11. Chi an ninh quốc phòng địa phương	51.294
12. Chi khác ngân sách	30.058
III. Chi lập hoặc BS quỹ dự trữ tài chính	1.000
IV. Dự phòng	53.720
VI. CT MT cân đối trong NSNN	2.000
VII. Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	82.782
VIII. Chi thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác	344.458
XI. Chi khác ngân sách (từ nguồn thu phạt VP.ATGT)	7.800
B. Các khoản chi được quản lý qua NSNN	840.000

HĐND TỈNH BẠC LIÊU

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU - CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NĂM 2014
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2014	GHI CHÚ
I	Thu quản lý qua ngân sách	840.000	
1	Học phí	40.000	
2	Viện phí	80.000	
3	Phí và lệ phí, thu khác	20.000	
4	Thu xổ số kiến thiết	700.000	
II	Chi quản lý qua ngân sách	840.000	
1	Học phí	40.000	
2	Viện phí	80.000	
3	Phí và lệ phí, thu khác	20.000	
4	Chi đầu tư XD CB từ nguồn thu XSKT	700.000	

HĐND TỈNH BẠC LIÊU